

Số: /BC-THYB

Yên Bình, ngày 25 tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2022 –2023

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. CÔNG TÁC THAM MƯU, CHỈ ĐẠO

1. Công tác tham mưu

Trong năm học 2022-2023 nhà trường đã chủ động, tăng cường công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, với Phòng Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể quan tâm chăm lo cho sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo về huy động các nguồn lực xây dựng duy trì tốt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh phù hợp với đặc thù của địa phương.

Định kì báo cáo với cấp ủy, chính quyền địa phương về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của đơn vị, trên cơ sở đó có những kiến nghị, đề xuất, tranh thủ sự lãnh, chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền địa phương.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ

Thực hiện tốt công tác phối hợp làm việc giữa Ban chỉ ủy chi bộ, Ban giám hiệu, Ban chấp hành Công đoàn, Đội thiếu niên tiền phong Hồ chí Minh trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch năm học.

Ban Giám hiệu điều hành công việc nhà trường đúng chức năng nhiệm vụ, phân công, phân cấp rõ ràng.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; đề cao trách nhiệm, khuyến khích sự chủ động, sáng tạo, trách nhiệm thực thi công vụ.

Đẩy mạnh công nghệ thông tin trong quản lý và trong dạy học. Duy trì phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt".

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt công tác kiểm tra nội bộ trường học.

Các thông tin báo cáo được thực hiện nghiêm túc, chính xác, kịp thời đúng quy định. Khai thác hiệu quả trang Website của ngành và các phần mềm quản lý giáo dục như: phần mềm phổ cập, kế toán, Emis, Pmis, Vmis.

Thực hiện nghiêm túc các hướng dẫn thu chi theo quy định. Việc sử dụng ngân sách được thực hiện theo quy định. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch chi tiêu nội bộ. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, trong năm học không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Chỉ đạo hoàn thành Kế hoạch năm học theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

II. THÔNG TIN VỀ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, CƠ SỞ VẬT CHẤT.

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5		Cộng	
Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2	76	2	75	2	96	2	68	2	92	10	407

2. Cán bộ quản lý, giáo viên

Tổng số (CBGVNV)			Số trong Biên chế			Trình độ đào tạo (GH, GV trong biên chế)				Chủng loại giáo viên (biên chế, hợp đồng)				
TS	Biên chế	Hợp đồng	GH	GV	NV	ĐH	CD	THSP	Dưới THSP	Âm nhạc	Mỹ thuật	Thể dục	Tin học	Ng. ngữ
22	18	4	2	14	2	14	2	0	0	1	1	1	2	2

3. Cơ sở vật chất

Tổng diện tích m ²	Sân chơi m ²	Bãi tập m ²	Tổng số phòng học	Phòng chức năng	Số bàn ghế (bộ)	Bảng chống loá	Thiết bị dạy học				
							Bộ TB	Máy VT	Máy in	Máy poto copy	Máy chiếu
12657	2950	1113	12	13	240	17	0	24	3	0	3

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

1.1. Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục

Nhà trường chuẩn bị tốt các phương án đảm bảo an toàn, phòng chống dịch bệnh trên cơ sở hướng dẫn của trạm y tế và ngành giáo dục; giáo dục ý thức, trách nhiệm và tăng cường các biện pháp phòng chống dịch cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trường học; thực hiện tốt vệ sinh trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý.

Chủ động chuẩn bị sẵn sàng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý học sinh để phòng trường hợp xảy ra dịch bệnh tại địa phương, nhà trường, thực hiện kế hoạch giáo dục hiệu quả, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục.

1.2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường để chủ động, linh hoạt thực hiện và hoàn thành chương trình năm học

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo đúng Công văn số 2345/BGDĐT-

GDTH; bố trí thời gian khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong tổ chức thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và đối tượng học sinh, đảm bảo cuối năm học đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình.

b) Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

** Đối với lớp 1, lớp 2 và lớp 3:*

Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 theo các văn bản hướng dẫn đã được Bộ GDĐT ban hành. Kết quả cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, tỷ lệ giáo viên: 1.6 GV/lớp
- Thực hiện tốt việc dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.
- Thực hiện tốt dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; kế hoạch giáo dục được xây dựng hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; sắp xếp thời khóa biểu khoa học, đảm bảo hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.
- Tổ chức tốt các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày theo nhu cầu, sở thích của học sinh trên cơ sở thống nhất, tự nguyện của học sinh, cha mẹ học sinh. Việc tổ chức được thực hiện trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; Tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, đọc sách thư viện, giáo dục kỹ năng sống...
- Chất lượng giáo dục môn Toán, Tiếng Việt hoàn thành trở lên tăng so với cùng thời điểm năm học 2021-2022.

** Đối với lớp 4 và lớp 5:*

Nhà trường xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh để chủ động tiếp cận với Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cụ thể:

- Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục đối với lớp 4 và lớp 5.
- Điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh, thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh; thực hiện rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các

khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT (Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT).

- Tỷ lệ học sinh lớp 4 hoàn thành trở lên tăng so với cùng thời điểm năm học 2021-2022.

c) Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018

** Tổ chức dạy học Tiếng Anh:*

- Đối với lớp 1, lớp 2:

Nhà trường thực hiện Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 của Bộ GDĐT với thời lượng 02 tiết/tuần.

- Đối với lớp 3:

Thực hiện dạy học Tiếng Anh theo quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho 100% học sinh lớp 3. Chủ động có các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế, đặc biệt tập trung các điều kiện đảm bảo dạy học môn học này theo Công văn số 577/SGDĐT-GDTH ngày 04/5/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học và các văn bản liên quan.

- Đối với lớp 4, lớp 5:

Thực hiện tốt Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học đối với 100% học sinh lớp 4 và lớp 5 (đặc biệt ở lớp 5); thời lượng 4 tiết/tuần theo Quyết định 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp cận Chương trình môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách linh hoạt, phù hợp để tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh học lên lớp 6 theo chương trình mới.

Nhà trường phối hợp với CMHS tổ chức 4 lớp với 127 học sinh học Tiếng Anh qua các chủ đề Toán; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, câu lạc bộ Tiếng Anh, các sân chơi, giao lưu.

** Dạy học môn Tin học:*

Nhà trường thực hiện dạy học môn Tin học theo CTGDPT 2018 cho 100% học sinh lớp 3 thời lượng 2 tiết/ tuần, đảm bảo các điều kiện dạy học theo Công văn số 577/SGDĐT-GDTH ngày 04/5/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học cấp tiểu học và các văn bản liên quan.

- 100% học sinh khối 4,5 học Tin học tự chọn với thời lượng 2 tiết/tuần, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

d) Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

Thực hiện dạy lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh. Giáo viên chủ động sưu tầm, bổ sung, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp với học sinh.

e) Triển khai giáo dục STEM

Nhà trường xây dựng kế hoạch, từng bước triển khai thực hiện các chuyên đề dạy học theo định hướng STEM phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và điều kiện nhà trường. Năm học 2022-2023 nhà trường tổ chức được 2 chuyên đề theo định hướng STEM.

1.3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; thực hiện nghiêm túc kiểm tra, đánh giá gắn với lộ trình thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Trường tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột”, Ban giám hiệu nhà trường có đi kiểm tra và đôn đốc thường xuyên. Vận dụng thực hành dạy phương pháp bàn tay nặn bột ở các môn TN&XH, Khoa học một cách thường xuyên.

Nhà trường đã áp dụng phương pháp dạy học Mỹ thuật theo Đan Mạch. Phương pháp dạy học này đã phần nào đã tạo cho các em khơi gợi và phát huy khiếu thẩm mỹ của học sinh, hứng thú khi được chủ động phát huy năng khiếu về cái đẹp của mình.

b) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức đánh giá học sinh

Việc đánh giá học sinh được nhà trường thực hiện nghiêm túc, đúng quy định. Cụ thể:

Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT. Đối với học sinh lớp 4, lớp 5 đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

Nhà trường tổ chức nghiệm thu bàn giao học sinh cuối năm học theo đúng Kế hoạch, chỉ đạo chặt chẽ ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đảm

bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chỉ đạo giáo viên chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập, qua các hoạt động trải nghiệm của học sinh, nhất là các môn Đạo đức, Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất.

Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm; đánh giá của giáo viên với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

Kết hợp một cách hợp lý giữa hình thức trắc nghiệm tự luận ở tất cả các môn; tiếp tục nâng cao yêu cầu vận dụng kiến thức liên môn vào thực tiễn; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước đối với các môn khoa học, Lịch sử- Địa lý; tiếp tục nâng cao chất lượng việc kiểm tra cả bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và triển khai phần tự luận trong các bài kiểm tra viết đối với môn ngoại ngữ là Tiếng Anh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

1.4. Chất lượng giáo dục toàn diện

Năm học 2022-2023, trường Tiểu học Yên Bình tiếp tục tăng cường quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục tiểu học và tiếp tục thực hiện đảm bảo an toàn trường học trong phòng, chống dịch bệnh, thực hiện mục tiêu kiên trì chất lượng giáo dục.

*** Khối 1, 2, 3**

- *Kết quả học tập:*

+ HTT, HT: 247/247 đạt 100%

+ Chưa hoàn thành: 0

- *Năng lực:*

+ Tốt, đạt: 247/247, đạt 100%

+ Cần cố gắng: 0

- *Phẩm chất:*

+ Tốt, đạt: 247/247, đạt 100%

+ Cần cố gắng: 0

- *Đánh giá kết quả giáo dục:*

+ Hoàn thành xuất sắc: 63/247 đạt 25.5%

- + Hoàn thành tốt: 60/247, đạt 24.3%
- + Hoàn thành: 124/247, đạt 50.2%
- + Chưa hoàn thành: 0

- *Khen thưởng:*

- + Cấp trường: 123 em, đạt 30.2%
- + Cấp trên: 40 em, đạt 9.8%

- *Hoàn thành chương trình lớp học:*

- + Hoàn thành: 247/247, đạt 100%
- + Chưa hoàn thành: 0

*** Khối 4, 5**

- *Kết quả học tập:*

- + HTT, HT: 160/160 đạt 100%
- + Chưa hoàn thành: 0

- *Năng lực:*

- + Tốt, đạt: 160/160, đạt 100%
- + Cần cố gắng: 0

- *Phẩm chất:*

- + Tốt, đạt: 160/160, đạt 100%
- + Cần cố gắng: 0

- *Khen thưởng:*

- + Cấp trường: 112 em, đạt 27.5%
- + Cấp trên: 18 em, đạt 4.4%

- *Hoàn thành chương trình lớp học:*

- + Hoàn thành: 160/160, đạt 100%
- + Chưa hoàn thành: 0

*** Khen thưởng:** 235 / 391 học sinh được khen thưởng, đạt 57.7%.

- + Học sinh Xuất sắc: 103 em, đạt 25.3%
- + Học sinh tiêu biểu: 132 em, đạt 32.4%,
- + Thư khen: 40em, đạt 9.8%

2. Thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp; duy trì, củng cố kết quả phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

2.1. Thực hiện rà soát, quy hoạch hợp lý mạng lưới trường, lớp đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Nhà trường có tổng diện tích đất là 12657 m² đã được cấp quyền sử dụng đất, diện tích bình quân 30.8m²/HS. Trường có công trường, tường bao đảm bảo quy định. Sân chơi, bãi tập diện tích 6000m² đủ điều kiện cho học sinh vui chơi và tổ chức các hoạt động. Sân chơi có đồ chơi và thiết bị vận động. Nhà trường có nhiều sáng tạo trong việc xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện, tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Hiện tại, nhà trường có 10 phòng học/10 lớp đảm bảo tỷ lệ 1,0 phòng học/lớp, trong đó có 10/10 phòng học kiên cố. Phòng học được trang trí, sắp xếp không gian khá đẹp, hợp lý; mỗi phòng học có bảng chống lóa, đủ bàn ghế, quạt trần, có tủ đựng đồ dùng học tập của HS và đồ dùng dạy học của giáo viên, thư viện lớp học; có 04/10 phòng học được trang bị tivi thông minh phục vụ cho việc ứng dụng công nghệ thông tin cho việc dạy và học.

Nhà trường có 01 phòng máy tính với 24 máy, được kết nối mạng Internet, (trong đó còn hoạt động tốt 7 máy) (tỷ lệ 17 HS/máy). Số máy tính cơ bản đảm bảo theo quy định tại công văn 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông. Có 280 bộ bàn ghế đều là bàn đôi ghế đơn, 100% đạt theo quy định.

2.2. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

Đủ hồ sơ theo quy định, đảm bảo các điều kiện và tiêu chuẩn phổ cập; thực hiện tốt nhiệm vụ PCGDTH theo kế hoạch PCGD của phường; làm tốt công tác điều tra, thống nhất dữ liệu với trường THCS, mầm non để hoàn thiện cập nhật hệ thống thông tin quản lý PCGD-XMC và hồ sơ PCGD. Hằng năm, nhà trường huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số, không có học sinh bỏ học. Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cao (đạt 99.5%). Tháng 11/2022, phường Yên Bình tiếp tục được công nhận đơn vị đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3, chuẩn XMC mức độ 2.

Nhà trường đã chú trọng quan tâm việc thực hiện chế độ, chính sách đối với học sinh. Các em đến trường được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được tham gia đầy đủ các hoạt động giáo dục và các hoạt động nhằm phát triển phẩm chất, năng lực.

2.3. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật

Huy động tối đa trẻ khuyết tật có khả năng học tập học hòa nhập (năm học 2022-2023 trường có 1 học sinh khuyết tật học lớp 1). Xây dựng và thực hiện hiệu quả Kế hoạch giáo dục cá nhân; phối hợp Y tế phường thực hiện hồ sơ sức khỏe, xác định dạng tật cho học sinh khuyết tật học hòa nhập để có kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp. Giáo viên điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với từng dạng tật của học sinh. Thực hiện các chính sách đối với học sinh khuyết tật và giáo viên trực tiếp dạy học sinh khuyết tật theo quy định. Chỉ đạo giáo viên quan tâm đặc biệt đến những học sinh có khó khăn trong học tập.

3. Điều kiện đảm bảo đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học:

Nhà trường tích cực tham mưu UBND thành phố bổ sung giáo viên đảm bảo đủ giáo viên dạy đúng và đủ các môn học theo quy định đối với lớp thực hiện chương trình GDPT 2018.

Thực hiện linh hoạt, bố trí, sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, được bồi dưỡng về chuyên môn để triển khai thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 trong năm học 2022-2023. Lựa chọn giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, trách nhiệm, nhiệt tình dạy học lớp 4 năm học 2023-2024.

b) Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Nhà trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch tập huấn cho các Giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường về các mô đun phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá và xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường.

Hiện tại có 17/18 đạt 94.4% số CB, GV đạt chuẩn. Trong năm học có 1 giáo viên hoàn thành chương trình ĐH và 1 giáo viên đang theo học đại học.

Ban giám hiệu cũng thường xuyên tăng cường học tập để nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và quản lý nhà nước, luôn đổi mới trong quản lý, phát huy tính dân chủ trong nhà trường, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quản lý.

Cán bộ quản lý và giáo viên thực hiện đủ 100% các modul tập huấn BDGV do BGDĐT, Sở GDĐT tổ chức; đảm bảo đúng tiến độ và có chất lượng. 100% cán bộ giáo viên tham gia các buổi chuyên đề do các chuyên gia, nhà giáo dục, giảng viên các trung tâm, các trường Đại học tập huấn.

Thực hiện có hiệu quả các buổi SHCM, chú trọng SHCM theo hướng nghiên cứu bài học. 100% GV tham gia hội giảng; nhiều tiết dạy có chất lượng.

Tổ chức thành công 07 chuyên đề cấp trường.

3.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

a) Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường chủ động tham mưu UBND phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp cân đối, bố trí ngân sách phù hợp đầu tư cơ sở vật chất, thực hiện mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện hiệu quả chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GDĐT; chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị trong tổ chức các hoạt động giáo dục, kiên quyết không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”; Hiện tại nhà trường mới chỉ có 2 bộ thiết bị dạy học lớp 1, thiết bị dạy học lớp 2, 3 chưa có; thiết bị dạy học lớp 4, 5 không đủ, cũ, lạc hậu.

Trường có thư viện tiệm cận mô hình thư viện thân thiện trường tiểu học; thực hiện có chất lượng 01 tiết đọc thư viện/tuần/lớp; trích 3% kinh phí chi thường xuyên để mua bổ sung sách thư viện.

b) Tổ chức lựa chọn, triển khai sách giáo khoa

Thực hiện lựa chọn sách giáo khoa lớp 4 đúng quy định; chuẩn bị đầy đủ các điều kiện triển khai dạy lớp 4 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

c) Phát triển kho học liệu bài giảng minh họa, học liệu điện tử

Nhà trường triển khai xây dựng 2 videobài dạy minh họa, góp một phần vào kho học liệu điện tử dùng chung.

3.3. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý, triển khai hiệu quả phần mềm quản lý trực tuyến kết quả học tập của học sinh; sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành trực tuyến khác (phần mềm phổ cập giáo dục và chống mù chữ, thống kê cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm hỗ trợ kiểm định chất lượng giáo dục, phần mềm thống kê chất lượng giáo dục...).

Nhà trường có 1 phòng tin học; 100% cán bộ quản lý và giáo viên đã được cấp và sử dụng tốt hệ thống e-mail phục vụ công việc hằng ngày. 100% HS đăng ký sổ liên lạc điện tử; thực hiện nộp các khoản tiền không dùng tiền mặt.

Nhà trường có trang Web riêng hiển thị mọi hoạt động giáo dục của cơ sở, hữu ích cho việc quản lý và chia sẻ kinh nghiệm giáo dục.

Chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo”, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

4. Tăng cường huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao chất lượng nhà trường nhằm đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tạo nền tảng vững chắc thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch truyền thông về đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tổ chức truyền thông đa phương tiện (các bài viết trên Website, bản tin phát thanh măng non, các buổi họp cha mẹ học sinh, đối thoại trực tiếp, gián

tiếp...) nhằm tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; tổ chức triển khai sách giáo khoa cấp tiểu học, chú trọng các nội dung liên quan đến lớp 1, lớp 2 và công tác chuẩn bị đối với lớp 4 từ năm học 2023-2024.

Tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, các quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động thông qua các buổi họp hội đồng, sinh hoạt chi bộ...

Tăng cường bài viết, thông tin... đăng trên website của trường về các hoạt động của cán bộ GV, HS, việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, công khai, gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học... để tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

6. Một số hoạt động khác

1. 1 đồng chí được công nhận giáo viên giỏi cấp thành phố.

2. Học sinh khá tích cực tham gia các sân chơi trí tuệ. Kết quả cao hơn năm học 2021-2022. Cụ thể:

- *Cấp quốc gia*: 21 giải (1 giải Nhì, 2 giải Ba, 18 giải KK).

+ Toán Tiếng Anh: đạt 1 giải KK.

+ Toán tiếng Việt: đạt 2 giải KK.

+ Trạng nguyên toàn tài: đạt 18 giải (01 giải Nhì, 02 giải Ba, 15 giải KK).

- *Cấp tỉnh*: 23 giải (7 giải nhất, 06 giải Nhì, 4 giải Ba, 6 giải KK).

+ 1 giải Nhì cuộc thi vẽ tranh “Thiếu nhi Việt Nam làm nghìn việc tốt”.

+ Đấu trường toán học viodu: đạt 4 giải (01 giải Nhất, 03 giải KK).

+ Tài năng Tiếng Anh: đạt 1 giải KK.

+ Trạng nguyên Tiếng Việt: 17 giải (6 giải Nhất, 5 giải Nhì, 4 giải Ba, 6 giải KK).

- *Cấp thành phố*

+ Giao lưu tài năng Tiếng Anh: đạt 2 Giải KK. Động viên học tham gia cuộc thi vẽ tranh: Vì môi trường tương lai; Chiếc ô tô mơ ước, Đội mũ xinh bảo vệ chúng mình...

+ 100% học sinh khối 3,4,5 tham gia cuộc thi viết: An toàn giao thông Vì nụ cười trẻ thơ.

- *Cấp trường*: 179 giải: (27 giải nhất, 32 giải Nhì, 38 giải Ba, 42 giải KK).

+ Đấu trường toán học: 24 giải (5 giải nhất, 5 giải Nhì, 7 giải Ba, 7 giải KK).

+ Olympic Toán TA: 16 giải (4 giải nhất, 5 giải Nhì, 5 giải Ba, 2 giải KK).

+ Olympic Toán TV: 26 giải (5 giải nhất, 7 giải Nhì, 8 giải Ba, 6 giải KK).

+ IOE: 13 giải (3 giải nhất, 3 giải Nhì, 3 giải Ba, 4 giải KK).

+ Trạng nguyên Tiếng Việt: 54 giải (10 giải nhất, 11 giải Nhì, 14 giải Ba, 19 giải KK);

+ Trạng nguyên toàn tài: 46 giải (9 giải nhất, 11 giải Nhì, 13 giải Ba, 13 giải KK)

3. Tổ chức 4 mô hình hoạt động theo chủ đề chủ điểm (*Thiếu nhi Tam Điệp làm nghìn việc tốt; tiếp lửa truyền thống; ngày hội đọc sách với chủ đề “Sách cho bạn, cho tôi”; tuyên truyền ATTH*). Duy trì chương trình Phát thanh măng non song ngữ.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo an toàn giao thông khu vực cổng trường.

Quan tâm xây dựng và tổ chức hoạt động thư viện lớp học; phát động phong trào “*Góp sách đọc chung*”. Nhà trường mua mới 48 đầu sách với 144 bản; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong tổ chức hoạt động thư viện nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu và phát triển ngôn ngữ Tiếng Việt cho học sinh.

4. Phối hợp Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Giáo dục BigBen, Công ty cổ phần kết nối trường học Việt Nam tổ chức cho 100% HS tham gia chương trình giáo dục Kỹ năng sống theo quy định của Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa và Hướng dẫn số 3866/BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với trung tâm ngoại ngữ Việt Úc triển khai dạy toán bằng Tiếng Anh đối với học sinh 127 học sinh lớp 2, lớp 3.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong năm học nhà trường đã thực hiện đúng kế hoạch của ngành, trường; Nội dung các kế hoạch của nhà trường xây dựng đầu năm đều thực hiện một cách triệt để linh hoạt có hiệu quả, nề nếp nhà trường được duy trì tốt. Đổi mới phương pháp dạy và học, chất lượng giáo dục ổn định. Cơ sở vật chất trang thiết bị được tăng cường.

Đội ngũ cán bộ giáo viên đã vượt lên trên khó khăn nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và năng khiếu.

Trong năm học nhà trường đã đạt nhiều kết quả khá tốt. Các hoạt động giáo dục của nhà trường được cha mẹ học sinh và nhân dân đồng tình. Nhà trường luôn cha mẹ học sinh quan tâm và có sự đầu tư lớn về cơ sở vật chất đã tạo điều kiện

thuận lợi cho nhà trường hoạt động hiệu quả. So với kế hoạch đầu năm học nhà trường thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Chúng loại giáo viên thiếu hợp lý. 80% các lớp đều có sĩ số vượt chuẩn; số giáo viên văn hóa thiếu nhiều; cơ sở vật chất phục vụ dạy và học chưa thật sự đáp ứng yêu cầu; thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu.

- Chưa có bộ thiết bị lớp 2, lớp 3 theo CTGDPT 2018.

- Chất lượng các sân chơi trí tuệ chưa được như mong muốn của giáo viên.

- Chưa có các bài viết tuyên truyền trên báo, tạp chí...

2.2. Một số nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

- Nguyên nhân khách quan:

- Công tác tham mưu về công tác đội ngũ còn có mặt hạn chế.

- Không hợp đồng được giáo viên dạy nhiều môn do không có nguồn giáo viên.

- Nguyên nhân chủ quan:

Một số giáo viên chậm bắt nhịp với đổi mới giáo dục; chưa tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy và giáo dục.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM HỌC 2023 -2024

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả Chương trình giáo dục.

2. Vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

3. Triển khai thực hiện các hoạt động dạy học, đa dạng các hình thức tổ chức; chủ động các phương án, để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình thực tế; xây dựng kho học liệu điện tử.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đảm bảo kỷ cương, nề nếp, an toàn trường học, vệ sinh trường lớp, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh.

2. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục theo quy định; tiếp tục thực hiện dạy học SGK lớp 4 mới và đánh giá rút kinh nghiệm việc triển khai tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Tổ chức lựa chọn SGK lớp 5, tham gia góp ý xây dựng tài liệu GDĐP lớp 5 theo đúng hướng dẫn.

4. củng cố và nâng cao các tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, từng bước xây dựng Trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tham gia bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý.

6. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục.

7. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua.

8. Duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động thư viện theo Mô hình Room to Read

9. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo.

Nơi nhận:

- Phòng GD-ĐT TP/để báo cáo;
- Đảng uỷ-UBND P Yên Bình/để báo cáo;
- Lưu: Văn thư.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Bích Vân